Ký bởi: CỤC HẢI QUAN
Cơ quan: Số 9 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Hà Nội
Thời gian ký: 06/11/2026 16:58:32 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Số: 23970/CHQ - NVTHQ

V/v tháo gỡ khó khăn và bảo đảm cạnh tranh công bằng cho ngành kết cấu thép Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam.

Cục Hải quan nhận được công văn số 82-2026/VAMI ngày 19/10/2026 của Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam (VAMI) về việc kiến nghị Bộ Tài chính, Cục Hải quan Việt Nam tăng cường quản lý rủi ro, kiểm tra thực tế và tham vấn giá đối với lô hàng cấu kiện thép, nhà tiền chế nhập khẩu có dấu hiệu khai báo trị giá thấp bất thường hoặc chuyển dịch mã HS (từ nhóm 7308 sang 9406), kiểm tra xuất xứ; phối hợp cung cấp dữ liệu phục vụ hồ sơ trong phạm vi pháp luật cho phép; rà soát việc miễn thuế nhập khẩu hàng hóa tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư, bảo đảm áp dụng đúng điều kiện "vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được" theo khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016; cập nhật cấu kiện, kết cấu thép, nhà xưởng tiền chế vào Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được. Về vấn đề này, Cục Hải quan trả lời như sau:

1. Về chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư:

Căn cứ khoản 11 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa nhập khẩu miễn thuế gồm:

"11. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị;

b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án;

c) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.";

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Căn cứ Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định:

"1. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của một dự án đầu tư có phần dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu được phân bổ, hạch toán riêng để sử dụng trực tiếp cho phần dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư.

3. Dự án đầu tư thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư và không thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư thì được miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định phục vụ sản xuất của dự án ưu đãi đầu tư.

4. Căn cứ để xác định vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tiêu chí xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ ...";

Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định: "*Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) ban hành danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được làm căn cứ xác định hàng hóa trong nước chưa sản xuất được quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17 ... Nghị định này*";

Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 86/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định nêu trên, hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, bao gồm máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị; Phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án; Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu.

Việc xác định hàng hóa là vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BKHĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính).

2. Về mã số hàng hóa:

Theo thông tin tại đơn kiến nghị của Hiệp hội VAMI, hiện nay đang có dấu hiệu chuyển dịch mã số liên quan đến các sản phẩm cấu kiện, kết cấu thép (thuộc

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

mã HS 7308.90.20, 7308.90.99) sang mã nhà tiền chế lắp ghép (mã HS 9406.90.30)

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

- Nhóm 73.08 *"Các kết cấu (trừ nhà lắp ghép thuộc nhóm 94.06) và các bộ phận rời của các kết cấu (ví dụ, cầu và nhịp cầu, cửa cống, tháp, cột lưới, mái nhà, khung mái, cửa ra vào, cửa sổ, và các loại khung cửa, ngưỡng cửa ra vào, cửa chớp, lan can, cột trụ và các loại cột khác), bằng sắt hoặc thép; tấm, thanh, góc, khuôn, hình, ống và các loại tương tự, đã được gia công để dùng làm kết cấu, bằng sắt hoặc thép."*,

+ Mặt hàng thuộc mã số 7308.90.20 *"- - Dạng cấu kiện tiền chế được lắp ráp bằng các khớp nối (SEN)"* có thuế suất MFN 10%, ACFTA: 0%

+ Mặt hàng thuộc mã số 7308.90.99 *"--- Loại khác"* có thuế suất MFN 10%, ACFTA: 0%

- Nhóm 94.06 *"Nhà lắp ghép"*

+ Mặt hàng nhà lắp ghép bằng sắt hoặc thép thuộc mã số 9406.90.30 có thuế suất MFN 15%, ACFTA: 0%

Việc xác định mã số hàng hoá theo Danh mục hàng hoá xuất, nhập khẩu Việt Nam cần căn cứ vào đặc điểm, thành phần, cấu tạo, công dụng, mức độ gia công và các thuộc tính khác của hàng hoá. Tuy nhiên với mức chênh lệch thuế suất thuế nhập khẩu như trên thì về cơ bản không xảy ra sự gian lận khai sai mã số từ nhóm 73.08 sang nhóm 94.06 để hưởng thuế nhập khẩu thấp hơn đối với biểu MFN và ACFTA.

3. Về việc tham vấn giá đối với lô hàng cấu kiện thép, nhà tiền chế nhập khẩu:

Căn cứ Điều 22 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu rủi ro về trị giá, trong đó Danh mục là một trong các cơ sở để xác định đối tượng áp dụng kiểm tra trị giá hải quan trong quá trình làm thủ tục hải quan hoặc sau khi hàng hóa đã thông quan. Tiêu chí xây dựng Danh mục hàng hóa rủi ro về trị giá được thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 19 Thông tư 81/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 06/2024/TT-BTC ngày 29/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

quy định về việc kiểm tra, xác định trị giá hải quan như sau: *"Trường hợp nghi vấn về trị giá khai báo, cơ quan hải quan thông báo cơ sở nghi vấn, mức giá, phương pháp do cơ quan hải quan dự kiến xác định và giải phóng hàng hóa theo quy định, người khai hải quan thực hiện tham vấn với cơ quan hải quan nhằm làm rõ về tính chính xác của trị giá khai báo"*. Các trường hợp nghi vấn trị giá khai báo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 quy định về các trường hợp nghi vấn về trị giá khai báo.

Theo các quy định nêu trên, trong quá trình xây dựng Danh mục rủi ro về trị giá thì nhóm các mặt hàng sau đây không thuộc tiêu chí về thuế suất hoặc kim ngạch nhập khẩu khi xây dựng danh mục rủi ro về trị giá:

- Nhóm mặt hàng cấu kiện thép thuộc mã số 7308.90.20: có thuế suất nhập khẩu MFN là 10%, thuế suất thuế nhập khẩu ACFTA: 0%.
- Nhóm mặt hàng cấu kiện thép thuộc mã số 7308.90.99: có thuế suất nhập khẩu MFN là 10%, thuế suất thuế nhập khẩu ACFTA: 0%.
- Nhóm mặt hàng cấu kiện thép thuộc mã số 9406.90.30: có thuế suất nhập khẩu MFN là 15%, nhưng không đáp ứng được tiêu chí về kim ngạch nhập khẩu.

Trường hợp không đáp ứng được các tiêu chí như trên nhưng có phát sinh phản ánh của các Hiệp hội, doanh nghiệp, đơn vị khác thì có thể xem xét và đề xuất Lãnh đạo đưa vào xây dựng danh mục theo khoản 2 Điều 7 Quy chế 1018/QĐ-CHQ. Do đó, Cục Hải quan ghi nhận nội dung kiến nghị của Hiệp hội VAMI để nghiên cứu và tham mưu khi xây dựng, sửa đổi bổ sung danh mục hàng hóa nhập khẩu có rủi ro về trị giá theo quy định.

4. Về việc tăng cường quản lý rủi ro, kiểm tra thực tế, kiểm tra xuất xứ, trị giá hải quan:

Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/05/2023 và Cục Hải quan đã ban hành Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025 về quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Ngày 16/6/2026, Cục Hải quan đã ban hành công văn số 17552/CHQ-GSQL hướng dẫn các Chi cục Hải quan khu vực tăng cường kiểm tra, xác định xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa nhằm mục đích chống gian lận xuất xứ, chống chuyển tải bất hợp pháp (trong đó có mặt hàng Thép).

Ngày 06/11/2026, Cục Hải quan đã có công văn số 23969/CHQ-NVTHQ chỉ đạo các Chi cục Hải quan khu vực tăng cường công tác quản lý rủi ro, kiểm tra xuất xứ, trị giá đối với mặt hàng cấu kiện thép và nhà tiền chế.

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

Trên đây là ý kiến trả lời của Cục Hải quan đối với kiến nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam, trân trọng gửi tới Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam để biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- TT Nguyễn Đức Chi (để b/cáo);
- Văn phòng Bộ (để theo dõi);
- Lưu: VT, NVTHQ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật